

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Toàn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hoan

2. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Thùy- Thư ký TAND Huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang .

- Đại diện VKSND Huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 20/01/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Lục Nam T hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 114/2021/HSST ngày 31/12/2021 đối với bị cáo:

Trương Nguyên H, sinh năm: 1993. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

- Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Chín Thượng, xã Bắc An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Dìu; Tôn giáo: Không.

- Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 7/12.

- Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không.

- Bố đẻ: Trương Văn T, sinh năm 1975.

- Mẹ đẻ: Trần Thị L, sinh năm 1973.

- Gia đình bị cáo có 03 anh em ruột, bản thân là con thứ nhất trong gia đình.

- Vợ, con: Chưa có.

- Nhân thân:

+) Bản án số 40/2013/HSST ngày 12/6/2013, TAND thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt 13 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phí ngày 29/03/2018, hình phạt tù ngày 20/01/2016.

+) Bản án số 99/2013/HSST ngày 04/7/2013, TAND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 21 tháng tù, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2016; được miễn án phí, tiền phạt ngày 05/4/2019.

+) Ngày 30/12/2017, bị Công an Thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong ngày 02/01/2018.

+) Ngày 21/10/2021, bị Cơ quan điều tra Công an Huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo, về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3, Điều 134 Bộ luật Hình sự.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt truy nã, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Huyện Lục Nam, có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Anh Trung Quốc H, sinh năm 2008 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Bãi Thảo 1, xã Bắc An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Trung Văn Hải, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Bãi Thảo 1, xã Bắc An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trung Văn Hải:

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đá Bạc, xã Hoàng Hoa Thám, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Anh Phạm Đình V, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Đều địa chỉ: Thôn Trại Giữa, xã Cẩm Lý, Huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

Nội dung vụ án

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 16/12/2019, Trương Nguyên Hử Vũ Đình Hải, sinh năm 1997 ở thôn Bãi Thảo 2, xã Bắc An, thành phố Chí Linh sang nhà anh Trung Văn Hoàng, sinh năm 2001 ở thôn Bãi Thảo 1, xã Bắc An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, mục đích để đòi tiền (H khai Hoàng nợ số tiền 4.000.000 đồng). Do Hoàng không có nhà nên H nhờ cháu Trung Quốc H, sinh ngày 11/9/2008 (là em trai Hoàng) đi xe máy điện loại 133M, màu sơn đen nhám chở H và Hải sang địa phận xã Cẩm Lý, Huyện Lục Nam chơi. Khi đến thôn Quán Bông, xã Cẩm Lý, Huyện Lục Nam thì Hải xuống xe đi chơi còn H đưa H vào quán Internet P Mai do ông Đào Văn P, sinh năm 1967 làm chủ để chơi game. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi H đang ngồi chơi game thì H hỏi mượn xe máy điện loại 133M để đi mua thẻ điện thoại, H đồng ý. Theo H khai khi H điều khiển xe máy điện ra ngoài quán Internet thì gặp đối tượng tên T (là bạn quen biết xã hội, H không biết cụ thể, họ tên, địa chỉ T) đòi số tiền 1.000.000 đồng mà H nợ trước đó. Do không có tiền trả nợ nên H đã nảy sinh ý định mang xe máy điện của H đi cầm cố lấy tiền trả nợ. H một mình đi xe máy điện của H đến quán nước của anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1987 ở thôn Trại Giữa, xã Cẩm Lý, Huyện Lục Nam cầm cố được số tiền 1.000.000 đồng trả nợ cho T. Sau đó, H nhờ một người bạn tên là T (là bạn xã hội, H khai không biết cụ thể họ tên, địa chỉ) đi xe mô tô đến quán Internet để đón H tới gặp H.

Khi gặp H, H hỏi H xe máy điện đâu thì H nói đã cầm cố xe để trả nợ, H yêu cầu H chuộc xe trả thì H nói để đi đòi tiền Hoàng. Sau đó, H bảo H đi lên nhà bác ruột H là ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965 ở thôn Đá Bạc, xã Hoàng Hoa Thám, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương để đòi tiền Hoàng nợ. Đến nơi H, H

vào nói chuyện với ông H nhưng ông H không đồng ý trả tiền cho Hoàng và yêu cầu H lấy xe về trả cho H đi học, sau đó H đi về. Khoảng 03 ngày sau H đến xã Cẩm Lý, Huyện Lục Nam chơi thì gặp người bạn tên là Tuyến (là bạn xã hội, không rõ địa chỉ), H nói với Tuyến có chiếc xe máy điện loại 133M muốn vay số 2.000.000 đồng và đặt xe máy điện làm tin, Tuyến đồng ý. Sau đó H cùng Tuyến đến quán nước anh Cừ trả số tiền 1.000.000 đồng rồi H lấy xe máy điện giao cho Tuyến. Khoảng 02-03 ngày sau, anh Tuyến gọi điện cho H bảo đến lấy xe, trả tiền cho Tuyến. H bảo anh Tuyến đi xe máy điện đến quán điện thoại của anh Phạm Đình V, sinh năm 1991 ở thôn Trại Giữa, xã Cẩm Lý, Hên Lục Nam. Tại đây, H thỏa thuận bán chiếc xe máy điện trên cho anh V được số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, H đưa trả cho Tuyến rồi đi về.

Ngày 13/01/2020, ông Nguyễn Văn H (là bác ruột cháu H) làm đơn trình báo gửi Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đề nghị giải quyết. Ngày 16/01/2020 anh Phạm Đình V giao nộp: 01 xe máy điện có đặc điểm nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 08 ngày 13/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, kết luận: 01 xe máy điện loại 133M, màu sơn đen nhám, mua mới tháng 7/2019 có giá trị 5.600.000 đồng.

Ngày 20/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã cHển hồ sơ vụ việc, vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Lục Nam để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra H bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra lệnh truy nã đối với H. Đến ngày 15/10/2021, H bị Công an Huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn bắt truy nã và bàn giao cho Cơ quan điều tra Công an Huyện Lục Nam theo quy định.

Đối với Vũ Đình Hải chỉ đi cùng H để đòi nợ, không biết việc H cầm cố xe máy điện của H; anh Nguyễn Văn Cừ, anh Phạm Đình V khi nhận cầm cố, mua chiếc xe máy điện của H đều không biết đó là tài sản do H phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với đối tượng tên T, Tuyến, T do H khai không biết rõ tên tuổi, địa chỉ của những người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy điện có đặc điểm nêu trên cho ông Nguyễn Văn H; anh V yêu cầu H phải bồi thường cho anh số tiền 2.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Trương Nguyên H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 01/KSĐT ngày 29/12/2021 của VKSND Huyện Lục Nam đã truy tố bị cáo Trương Nguyên H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 BLHS.

Đại diện VKSND Huyện Lục Nam sau khi luận tội, phân tích các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và trách nhiệm dân sự đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX căn cứ vào điều luật và tuyên phạt bị cáo.

* Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015, xử phạt:

Trương Nguyên H từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm

chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/10/2021, không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo H phải bồi thường cho anh Phạm Đình V số tiền 2.000.000đ.

Về án phí: Miễn án phí án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Trương Nguyên H biết hành vi của bị cáo là phạm tội và xin HĐXX ở mức hình phạt nhẹ nhất.

Nhận xét của tòa án

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của KSV bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong BLTTHS.

[2] *Hành vi phạm tội:* Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 16/12/2019, tại quán Internet P Mai ở thôn Quán Bông, xã Cẩm Lý, Huyện Lục Nam, Trương Nguyên H mượn xe máy điện loại 133M, màu sơn đen nhám của cháu Trung Quốc H để đi mua thẻ điện thoại. Sau khi mượn được xe máy điện, H nảy sinh ý định rồi mang chiếc xe máy điện của cháu H đi cầm cố để lấy tiền trả nợ và chi tiêu cá nhân. Trị giá chiếc xe máy điện H chiếm đoạt của cháu H là 5.600.000 đồng. Tài sản đã thu hồi được trả lại cho bị hại.

[3] Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận Trương Nguyên H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 BLHS:

Tại điểm b khoản 1 §175 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là P tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

b) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản.

Tại bản cáo trạng số 01/2021/KSĐT ngày 29/12/2021 của VKSND Huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Trương Nguyên H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 BLHS là H T có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Ngoài những tình tiết định tội, định khung hình phạt, HĐXX xét thấy cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo, HĐXX thấy:

- Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình thực hiện phạm tội thể hiện quyết tâm phạm tội của bị cáo, bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự pháp luật gây tâm lý hoang mang trong nhân dân. Do hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của bị cáo cần nên một mức án tương xứng để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Từ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ TNHS, HĐXX cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Mặc dù bị cáo Trương Nguyên H có nhân thân xấu nhưng bị cáo không chịu làm ăn lương thiện, không chấp hành nghiêm pháp luật nhà nước, vẫn tiếp tục phạm tội nên cần bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Trương Nguyên H hiện không có Nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về mức án mà vị đại diện VKSND Huyện Lục Nam đề nghị áp dụng, tuyên phạt đối với bị cáo là phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Chiếc xe máy điện trị giá 5.600.000đ sau khi H chiếm đoạt của cháu H, cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho gia đình cháu H do ông Nguyễn Văn H đại diện nhận, ông H không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với số tiền anh V yêu cầu H trả 2.000.000đ, xét thấy yêu cầu của anh V là phù hợp với quy định của pháp luật nên buộc bị cáo H phải thanh toán trả cho anh V số tiền là 2.000.000đ.

Đối với Vũ Đình Hải chỉ đi cùng H để đòi nợ, không biết việc H cầm cố xe máy điện của H; anh Nguyễn Văn C, anh Phạm Đình V khi nhận cầm cố, mua chiếc xe máy điện của H đều không biết đó là tài sản do H phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với đối tượng tên T, Tuyến, T do H khai không biết rõ tên tuổi, địa chỉ của những người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí:* Bị cáo là người dân tộc thiểu số nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015, xử phạt:

Trương Nguyên H 10 (mười) tháng tù về tội “ *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 16/10/2021. Miễn phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Áp dụng Điều 48 BLHS năm 2015 và Điều 106 BLTTHS

Buộc bị cáo Trương Nguyên H trả anh Phạm Đình V số tiền 2.000.000đ.

2/ *Án phí*: Căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ.

Án xử công khai sơ thẩm./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoan Đỗ Thị Hoài Mơ

Hoàng Văn Toàn

